

Số: 03/2024/QĐCNHGT-KDTM

Hồng Lĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 9, các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 292, 295, 296, 299, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố N. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành; Ông Võ Xuân T - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B và Công ty TNHH T1. Địa chỉ: Số 20, đường số 11, KDC N, xã P, huyện N, thành phố H, Việt Nam. Giấy chứng nhận DKKD số 0312140789 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố H đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 06 năm 2022. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn P, chức vụ: Giám đốc.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Ngân hàng TMCP N. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành; Ông Võ Xuân T - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố N. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành; Ông Võ Xuân T - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B.

- *Người bị kiện:* Công ty TNHH T1. Địa chỉ: Số 20, đường số 11, KDC N, xã P, huyện N, thành phố H, Việt Nam. Giấy chứng nhận DKKD số 0312140789 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố H đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2013,

đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 06 năm 2022. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn P, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Trung H1, sinh năm 1957, số CCCD: 079057009355 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 02/04/2021. Địa chỉ: 534/3 T, phường A, quận E, thành phố H.

Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1957, số CCCD: 086157003839 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/05/2021, Địa chỉ: 39 H, phường A, quận E, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Trung H1 và bà Nguyễn Thị D1: Ông Võ Văn P, địa chỉ: Số 39 H, phường A, quận E, thành phố H (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/5/2024).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B và Công ty TNHH T1 đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

1.1. Công ty TNHH T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B số tiền cả gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày 14/5/2024 là **18,947,890,860 VND** (*bằng chữ: Mười tám tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*), trong đó:

+ Dư nợ gốc: 18.167.000.000 VND

+ Lãi quá hạn: 708.875.820 VND

+ Lãi phạt chậm trả gốc: 72.015.040 VND

1.2. Công ty TNHH T1 tiếp tục chịu lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi, lãi phạt ghi trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2023/13522146/QDL.01 ngày 05/10/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ gốc và lãi.

1.3. Công ty TNHH T1 đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ vay với Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B trước ngày 30/6/2024. Kể từ sau ngày 30/6/2024 nếu Công ty TNHH T1 không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ

số 7 có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 8064/98 do UBND Thành phố H cấp ngày 07 tháng 07 năm 1998 mang tên Nguyễn Thị D1 theo hợp đồng thế chấp số 2019/HĐTC/QDL.02 ngày 08/03/2019 ký giữa ông Võ Trung H1 và bà Nguyễn Thị D1 và Ngân hàng TMCP N chi nhánh B, đã được Văn phòng công chứng S công chứng tại lời chứng số 003840 quyển số 03 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 08/03/2019 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận A, thành phố H chứng nhận đã đăng ký thế chấp ngày 08/03/2019 để thu hồi nợ.

1.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH T1 thì Ngân hàng TMCP N - chi nhánh B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào của Công ty TNHH T1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

1.5. Về chi phí hòa giải: Ngân hàng TMCP N và Công ty TNHH T1 phải nộp chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch số tiền: 2.000.000 đồng và các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận mỗi bên nộp số tiền là 1.000.000 đồng, cụ thể Ngân hàng TMCP N nộp số tiền 1.000.000 đồng, Công ty TNHH T1 nộp số tiền 1.000.000 đồng. Các bên đương sự đã nộp đủ số tiền chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh